

Số: 735 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của các Dự án thủy điện Pa Vây Sủ, Tả Páo Hồ 1A và Tả Páo Hồ 1B thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng Dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;*

*Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện HPL tại Văn bản số 145/2021/CV-HPL ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc xin điều chỉnh quy hoạch của các Dự án thủy điện Pa Vây Sủ, Tả Páo Hồ 1A và Tả Páo Hồ 1B thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Trên cơ sở các Văn bản góp ý kiến của các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch của các Dự án thủy điện Pa Vây Sủ, Tả Páo Hồ 1A và Tả Páo Hồ 1B:*

*- Các văn bản số 5876/BTNMT-TCMT ngày 27 tháng 9 năm 2021 và số 8264/BTNMT-TCMT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*- Các văn bản số 5758/BNN-KH ngày 13 tháng 9 năm 2021 và 8618/BNN-KH ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*- Các văn bản số 4377/BXD-HĐXD ngày 25 tháng 10 năm 2021, số 4459/BXD-HĐXD ngày 28 tháng 10 năm 2021 và 12/BXD-HĐXD ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ Xây dựng;*

*- Văn bản số 3314/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;*

- Văn bản số 6405/EVN-KH ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Trên cơ sở Biên bản kiểm tra thực địa ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa Đoàn công tác của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo và Sở Công Thương tỉnh Lai Châu về việc kiểm tra tình hình thực hiện quản lý quy hoạch đối với các Dự án thủy điện Nậm Cuối 1B, Pa Vây Sừ, Tả Páo Hồ 1A, Tả Páo Hồ 1B, Nậm Lụng và Phai Cát trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Trên cơ sở các Văn bản số 3930/UBND-KTN ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Văn bản số 02/22/CV-HPL ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện HPL giải trình và hoàn thiện Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch của các Dự án thủy điện Pa Vây Sừ, Tả Páo Hồ 1A, Tả Páo Hồ 1B, kèm theo Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch của các Dự án do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Việt Hưng (Đơn vị tư vấn chuyên ngành) lập năm 2022 (sau khi hoàn thiện theo ý kiến của các Bộ và Tập đoàn Điện lực Việt Nam);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Pa Vây Sừ, Tả Páo Hồ 1A và Tả Páo Hồ 1B (đã được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch tại Quyết định số 1428/QĐ-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2020).

1. Điều chỉnh Dự án thủy điện Pa Vây Sừ từ 01 bậc thành 02 bậc gồm Pa Vây Sừ 1 và Pa Vây Sừ 2.

2. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện Pa Vây Sừ 1, Pa Vây Sừ 2, Tả Páo Hồ 1A và Tả Páo Hồ 1B được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các dự án thủy điện Pa Vây Sừ 1, Pa Vây Sừ 2, Tả Páo Hồ 1A và Tả Páo Hồ 1B sau khi điều chỉnh quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

**Điều 3.** Tiến độ thực hiện: Các Dự án thủy điện nêu trên được đưa vào vận hành trong giai đoạn năm 2026 – 2030 và phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

**Điều 4.** Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội khu vực các Dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác các thông số chính của các Dự án, phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của các Dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, công tác bồi thường, hỗ trợ và di dân tái định cư cho các Dự án,... theo đúng quy định hiện hành;

- Việc đầu tư xây dựng và vận hành các Dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các dự án thủy điện liên kề phía thượng, hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi trong khu vực;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL (Dungtrt).

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Đặng Hoàng An**



**Phụ lục:**

**THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THUY ĐIỆN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH**

(Ban hành theo Quyết định số: 735 /QĐ-BCT ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
1. Thủy điện Pa Vây Sừ 1	- Tuyến đập: 22°43'57,00" VDB- 103°23'27,00" KĐĐ - Nhà máy: 22°43'34,80" VDB - 103°22'39,05" KĐĐ	Suối Thèn Thèo Hồ (nhánh cấp I của suối Nậm Cùm - nhánh cấp II của suối Nậm Na - hệ thống sông Đà)	xã Pa Vây Sừ, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Thèn Thèo Hồ; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Thèn Thèo Hồ và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Thèn Thèo Hồ.	$F_{lv} = 20,8 \text{ km}^2$ $MNDBT = 1.545 \text{ m}$ $MNC = 1.535$ $MNHL_{\min} = 1.282,8 \text{ m}$ $N_{lm} = 8,5 \text{ MW}$ $E_o = 28,866 \text{ triệu KWh.}$
1. Thủy điện Pa Vây Sừ 2	- Tuyến đập phụ: 22°41'58,55" VDB - 103°22'46,7" KĐĐ -Tuyến đập chính: 22°43'34,42" VDB - 103°22'31,44" KĐĐ - Nhà máy: 22°42'35,10" VDB - 103°21'34,20" KĐĐ	Suối Panh Hồ (nhánh cấp I của suối Thèn Thèo Hồ) và suối Thèn Thèo Hồ (nhánh cấp I của suối Nậm Cùm - nhánh cấp II của suối Nậm Na - hệ thống sông Đà)	Các xã Tung Qua Lìn và Pa Vây Sừ, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập phụ gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Panh Hồ gom nước về hàm chính bằng đường hầm áp lực; tuyến đập chính gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Thèn Thèo Hồ; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Thèn Thèo Hồ và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Thèn Thèo Hồ.	$F_{lvp} = 15,5 \text{ km}^2$ $F_{lvc} = 26,5 \text{ km}^2$ $MNDBT_p = 1.295 \text{ m}$ $MNDBT_c = 1.282,8 \text{ m}$ $MNC_p = 1.294,5 \text{ m}$ $MNC_c = 1.276 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 1.000 \text{ m}$ $N_{lm} = 18 \text{ MW}$ $E_o = 60,61 \text{ triệu KWh.}$



Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
3. Thủy điện Tả Páo Hồ 1A	<p>- Tuyến đập A1: 22°46'41,87" VĐB - 103°20'25,11" KĐĐ;</p> <p>- Tuyến đập A2: 22°45'38,41" VĐB - 103°22'26,44" KĐĐ;</p> <p>- Tuyến đập A3: 22°46'07,78" VĐB - 103°21'23,9" KĐĐ;</p> <p>- Tuyến đập A4: 22°46'54,76" VĐB - 103°20'19,49" KĐĐ;</p> <p>- Nhà máy: 22°45'46,71" VĐB - 103°20'41,72" KĐĐ.</p>	<p>Các suối Xeo Can Hồ, Chàng Ngải Hồ (nhánh cấp I của suối Tả Páo Hồ) và suối Tả Páo Hồ (nhánh cấp I của suối Thèn Tàu Hồ - nhánh cấp II của suối Nậm Na - hệ thống sông Đà)</p>	<p>Các xã Mỏ Si San và Si Lờ Lầu, huyện Phong Thổ</p>	<p>Phát điện lên lưới điện quốc gia</p>	<p>Tuyến đập A1 gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Xeo Can Hồ; tuyến đập A2 gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Tả Páo Hồ; tuyến đập A3 gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Chàng Ngải Hồ; tuyến đập A4 (kiểu chiron) nằm trên suối nhánh cấp I bờ phải của suối Xeo Can Hồ và gom nước về tuyến đập A1; tuyến đập A2 gom nước về tuyến đập A3 bằng kênh và hầm thông hồ; tuyến đập A3 gom nước của cả tuyến đập A2 về hầm chính bằng đường hầm áp lực; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bờ trái suối Xeo Can Hồ và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra ngã ba hợp lưu của các suối Xeo Can Hồ và Tả Páo Hồ.</p>	<p><math>F_{IV1} = 7,6 \text{ km}^2</math>  <math>F_{IV2} = 14 \text{ km}^2</math>  <math>F_{IV3} = 5,3 \text{ km}^2</math>  <math>F_{IV4} = 3,1 \text{ km}^2</math>  <math>MNDBT_1 = 1.432 \text{ m}</math>  <math>MNDBT_2 = 1.445 \text{ m}</math>  <math>MNDBT_3 = 1.445 \text{ m}</math>  <math>MNDBT_4 = 1.465 \text{ m}</math>  <math>MNC_1 = 1.427 \text{ m}</math>  <math>MNC_2 = 1.445 \text{ m}</math>  <math>MNC_3 = 1.445 \text{ m}</math>  <math>MNC_4 = 1.465 \text{ m}</math>  <math>MNHL_{\min} = 1.133 \text{ m}</math>  <math>MNHL_{\max} = 1.137 \text{ m}</math>  <math>N_{\text{lim}} = 13,5 \text{ MW}</math>  <math>E_o = 45,77 \text{ triệu KWh.}</math></p>





Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
4.Thủy điện Tả Páo Hồ 1B	- Tuyến đập: 22°45'40,45" VĐB - 103°20'36,77" KĐĐ; - Nhà máy : 22°44'35,50" VĐB - 103°20'06,40" KĐĐ.	Suối Tả Páo Hồ (nhánh cấp I của suối Thèn Thầu Hồ - nhánh cấp II của suối Nặm Na - hệ thống sông Đà)	Các xã Mò Sì Sần và Si Lò Lầu, huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Tả Páo Hồ; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Tả Páo Hồ và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Tả Páo Hồ.	$F_{IV} = 40 \text{ km}^2$ $MNDBT = 1.133 \text{ m}$ $MNC = 1.130 \text{ m}$ $MNHL_{\min} = 960 \text{ m}$ $N_{lm} = 10,5 \text{ MW}$ $E_o = 35,55 \text{ triệu KWh.}$

**Ghi chú:**  $F_{IV}$ : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập;  $MNDBT$ : Mức nước dâng bình thường;  $MNC$ : Mức nước chết;  $MNHL_{\min}$ : Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất;  $MNHL_{\max}$ : Mức nước hạ lưu nhà máy lớn nhất;  $N_{lm}$ : Công suất lắp máy;  $E_o$ : Điện lượng bình quân năm.